

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/DSST.
Ngày: 09/7/2021
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Cần Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 553/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trụ sở chính: 266-268 N, P. 8, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Địa chỉ: 33 H, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Bà Phùng Thị P, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Thuận Tân, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản lấy lời khai; biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh Hiệp trình bày:

Ngày 24/01/2019, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đắk Nông và bà Phùng Thị P đã ký kết 03 Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số LD1902300150 và giấy nhận nợ số 01/ LD1902300150 với nội dung Sacombank cho bà P vay số tiền 500.000.000 đồng; mục đích vay sản

xuất nông nghiệp; lãi suất 03 tháng đầu tiên 12,8%/năm; kể từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất sẽ được điều chỉnh theo điều khoản lãi suất của hợp đồng tín dụng; thời hạn cho vay 60 tháng; P thức trả góp, trả nợ gốc, lãi định kỳ 12 tháng một lần trong 05 kỳ, ngày trả nợ cuối cùng 24/01/2024.

- Hợp đồng tín dụng số LD1902300149 và giấy nhận nợ số LD 1902400483 với nội dung Sacombank cho bà P vay số tiền 150.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp; lãi suất 01 tháng đầu tiên 11,5%/năm; kể từ tháng thứ 2 trở đi lãi suất sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng + 4.6%/năm; thời hạn cho vay 12 tháng; ngày trả nợ cuối cùng 24/01/2020.

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 0102/2019/HĐ ngày 24/01/2019 với hạn mức 50.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; lãi suất 19,2%/năm; thời hạn cho vay 12 tháng; ngày trả nợ cuối cùng 24/01/2020.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 966447, do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 09/11/2018, cập nhật nội dung thay đổi ngày 08/01/2019 chuyển nhượng cho bà Phùng Thị P, các thửa đất số 63, 64, 70, tờ bản đồ số 101, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 97/2018/TCDS ngày 12/3/2018 giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đắk Nông với bà Phùng Thị P.

Đến kỳ trả nợ bà P không trả nợ gốc, lãi phát sinh như cam kết, tính đến ngày 09/7/2021 bà P còn nợ số tiền 944.779.094 đồng, trong đó nợ gốc 695.966.355 đồng; nợ lãi trong hạn 218.190.636 đồng, lãi quá hạn 30.592.103 đồng. Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Phùng Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền còn nợ. Tiếp tục tính lãi, lãi phạt theo quy định tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/7/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp bà P không trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản vay còn nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, bà P vẫn phải tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về phân tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về phân chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phùng Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số

nợ gốc và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng 944.779.094 đồng, trong đó nợ gốc 695.966.355 đồng; nợ lãi trong hạn 218.190.636 đồng, lãi quá hạn 30.592.103 đồng. Tiếp tục tính lãi quá hạn, lãi phạt theo quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/7/2021 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp bà P không trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản vay còn nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, bà P có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Phùng Thị P cư trú tại thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết; do đó quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Phùng Thị P đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó HĐXX xét xử vắng mặt là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và các tài liệu khác có liên quan do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 24/01/2019, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đắk Nông và bà Phùng Thị P đã ký kết 03 Hợp đồng tín dụng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số LD1902300150 và giấy nhận nợ số 01/ LD1902300150 với nội dung Sacombank cho bà P vay số tiền 500.000.000 đồng; mục đích vay sản xuất nông nghiệp; lãi suất 03 tháng đầu tiên 12,8%/năm; kể từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất sẽ được điều chỉnh theo điều khoản lãi suất của hợp đồng tín dụng; thời hạn cho vay 60 tháng; P thức trả góp, trả nợ gốc, lãi định kỳ 12 tháng một lần trong 05 kỳ, ngày trả nợ cuối cùng 24/01/2024; Hợp đồng tín dụng số LD1902300149 và giấy nhận nợ số LD 1902400483 với nội dung Ngân hàng cho bà P vay số tiền 150.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp; lãi suất 01 tháng đầu tiên 11,5%/năm; kể từ tháng thứ 2 trở đi lãi suất sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng + 4.6%/năm; thời hạn cho vay 12 tháng; ngày trả nợ cuối cùng 24/01/2020; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 0102/2019/HĐ ngày 24/01/2019 với hạn mức 50.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; lãi suất 19,2%/năm; thời hạn cho vay 12 tháng; ngày trả nợ cuối cùng 24/01/2020. Xét các hợp đồng tín dụng có chữ ký của bà P là sự thỏa thuận của các bên, nội dung, hình thức, mục đích của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Như vậy việc bà P ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP S là hợp pháp.

Về nghĩa vụ trả nợ: Bà P ký 01 là hợp đồng tín dụng trả góp, thời hạn vay 60 tháng, 01 hợp đồng ngắn hạn 12 tháng và 01 thẻ tín dụng 12 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà P không trả nợ gốc, lãi khi đến hạn. Do đó, ngân hàng chuyển toàn bộ số tiền vay sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 09/7/2021 bà P còn nợ số tiền 944.779.094 đồng, trong đó nợ gốc 695.966.355 đồng; nợ lãi trong hạn 218.190.636 đồng, lãi quá hạn 30.592.103 đồng. Do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, buộc bà P trả số tiền còn nợ. Bà P phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/7/2021 cho đến khi thanh toán xong là phù hợp thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 97/2018/TCDS ngày 12/3/2018 giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đắk Nông với bà Phùng Thị P do nguyên đơn cung cấp: Bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 966447, do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 09/11/2018, cập nhật nội dung thay đổi ngày 08/01/2019 chuyển nhượng cho bà Phùng Thị P, các thửa đất số 63, 64, 70, tờ bản đồ số 101, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã được công chứng và đăng ký thế chấp. Kết quả xem xét thẩm định tài sản thể hiện tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của bà P, thực tế sử dụng đất phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp. Do đó hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định tại các Điều 102, 212, 502 của Bộ luật dân sự; Điều 167 của Luật đất đai. Vì vậy ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án huyện Đ xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, bà P có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản là 3.000.000 đồng theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 102, Điều 212, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và Điều 512 của Bộ luật dân sự; Điều 167 của Luật đất đai; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S

Buộc bà Phùng Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 09/7/2021) là 944.779.094 đồng, trong đó nợ gốc 695.966.355 đồng; nợ lãi trong hạn 218.190.636 đồng, lãi quá hạn 30.592.103 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/7/2021 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bà Phùng Thị P không trả nợ thì Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án huyện Đ xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 97/2018/TCDS ngày 12/3/2018 đã ký kết để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ bà P có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng nên bị đơn phải trả cho nguyên đơn 3.000.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc bà Phùng Thị P phải chịu 40.343.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền 18.838.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002042 ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời P yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CCTHDS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh